

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;*

*Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh “về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu”; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh, như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Đối với đất chuyên trồng lúa nước khi chuyển sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

Đất chuyên trồng lúa nước là đất trồng được hai vụ lúa nước trở lên trong năm.

**2. Đối tượng áp dụng:**

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài được Nhà nước giao đất, cho thuê đất chuyên trồng lúa nước để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương xây dựng, ban hành quy định về mức thu, thời hạn nộp khoản tiền để bảo vệ, phát

triển đất trồng lúa và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 8 năm 2016. /.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- UBTVQH (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban TT. UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp (rà soát);
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng Công báo);
- Lưu: (LH).

**CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Ái Nam**